

CTCP Tập đoàn Hòa Phát – HSX: HPG

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Giá mục tiêu: 33,170 VNĐ

Upside: +24%

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3.2025

Kết thúc Quý 3.2025, HPG ghi nhận doanh thu thuần = 36,407 tỷ VNĐ (+7% YoY), LNST - CĐTS = 3,988 tỷ VNĐ (+32% YoY). Một số điểm nhấn như sau:

- **Doanh thu mảng thép đạt 33,912 tỷ VNĐ (+8% YoY).** Trong đó, (1) sản lượng thép xây dựng: -1% YoY (2) sản lượng HRC: +71% YoY nhờ đóng góp mới từ nhà máy Dung Quất 2 Giai đoạn 1.
- **Biên lợi nhuận gộp đạt 16.7% (+2.8 điểm %)** chủ yếu đến từ sản lượng +22% YoY.
- **Theo đó, LNST – CĐTS + 2832 YoY** chủ yếu đến từ sản lượng +22% YoY và biên lợi nhuận gộp +2.8 điểm %.

So với Quý 2.2025, kết quả kinh doanh Quý 3 của HPG gần như đi ngang: Doanh thu + 1% QoQ, LNST – CĐTS -6% YoY. Trong đó, sản lượng -3% QoQ do yếu tố mùa vụ, và biên lợi nhuận gộp đạt 16.7% (-1.6 điểm % so với quý trước) do (1) giá thép xây dựng giảm, giá HRC đi ngang, (2) Trong khi đó, chi phí than, quặng sắt có xu hướng tăng nhẹ. Tuy nhiên, lợi nhuận được bù đắp một phần bởi lãi chênh lệch tỷ giá +47% QoQ và lãi tiền gửi + 30% QoQ.

ĐÁNH GIÁ CỦA BSC TRONG QUÝ 3.2025

- **Kết quả kinh doanh Quý 3.2025 thấp hơn so với kỳ vọng của BSC (LN: 4,500 – 5,000 tỷ VNĐ).** Nguyên nhân là do (1) dự án Dung Quất 2.2 gần như chưa đóng góp vào kết quả kinh doanh, (2) mặt bằng giá thép xây dựng và giá HRC gần như đi ngang hoặc giảm nhẹ. Tuy nhiên, BSC sẽ không điều chỉnh trọng yếu đối với dự báo LNST năm 2025 (Dự báo cũ: 17,594 tỷ VNĐ). BSC kỳ vọng KQKD sẽ tăng trưởng mạnh trong Quý 4 nhờ (1) dự án Dung Quất 2 đã chạy ổn định và (2) lò cao gặp sự cố của Dung Quất 1 hoạt động trở lại.

Xem xét Báo cáo tài chính, BSC nhận thấy:

- **Chi phí khấu hao của HPG +550 tỷ VNĐ so với Quý 2,** cho thấy dự án Dung Quất 2 Giai đoạn 1 đã được nghiệm thu.
- **Sản lượng HRC của HPG trong Quý 3.2025 mới chỉ đạt 1.2 triệu tấn (tương đương 53% công suất DQ 1 + 2).** BSC kỳ vọng sản lượng Quý 4 tăng trưởng +25%-30% so với Quý 3 nhờ (1) đóng góp của Dung Quất 2.2 và (2) lò cao gặp sự cố của Dung Quất 1 hoạt động trở lại.

KQKD	2022	2023	2024	2025F
Doanh thu thuần	141,409	118,953	138,855	166,573
Lợi nhuận gộp	16,763	12,938	18,498	26,888
NPATMI	8,484	6,835	12,020	17,153
EPS	1,459	1,175	1,879	2,235

BÁO CÁO CẬP NHẬT

3/11/2025 – HSX: HPG

Trung tâm phân tích BSC

Phạm Quang Minh

(Chuyên viên phân tích)

minhpgq@bsc.com.vn

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VNĐ):	26,700
Cổ phiếu LH (Triệu):	7,676
Vốn hoá (Tỷ VNĐ):	204,930
Thanh khoản 30n (Triệu):	11.8
Sở hữu nước ngoài:	22%

Mở tài khoản



CẬP NHẬT LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ NĂM 2025

So với Báo cáo trước đó, BSC giữ nguyên quan điểm:

- Nhà máy Dung Quất 2 sẽ tiêu thụ tốt trong năm 2025 và năm 2026 nhờ** (i) Chi phí sản xuất cạnh tranh, (ii) lợi thế về hệ thống phân phối lớn, (iii) Việt Nam thông qua áp thuế chống bán phá giá HRC khổ nhỏ từ Trung Quốc trong Quý 3.2025, và thuế chống lẩn tránh đối với HRC khổ lớn từ Trung Quốc kỳ vọng vào Quý 1.2026.
- Giá đã chiết khấu về mức định giá hợp lý sau khi phản ánh KQKD Quý 3 thấp hơn so với kỳ vọng của thị trường.** Định giá P/B FWD 2026 = 1.3x. P/E FWD 2026 = 8x.

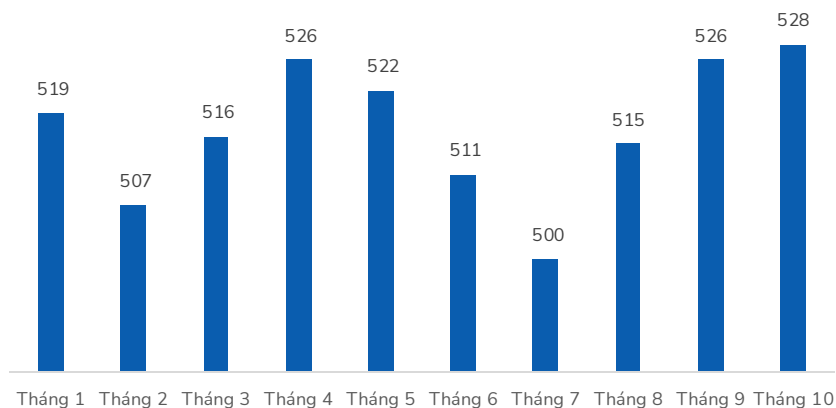
YẾU TỐ THEO DÕI ĐỂ TIẾP TỤC NÂNG DỰ BÁO VỀ LỢI NHUẬN HPG TRONG NĂM 2025 – 2026.

- Như đã phân tích tại các Báo cáo trước đó, BSC giữ quan điểm Chính sách thuế CBPG đã giảm bớt cạnh tranh giữa HPG, FHS, và HRC từ Trung Quốc. Đây là yếu tố giúp các doanh nghiệp nội địa có thể tăng giá bán và giữ tỷ suất lợi nhuận tốt hơn. Tính đến 9T.2025, biên lợi nhuận của HPG: 16.5% thấp hơn biên lợi nhuận trung bình 1 chu kỳ: 18 – 22%.

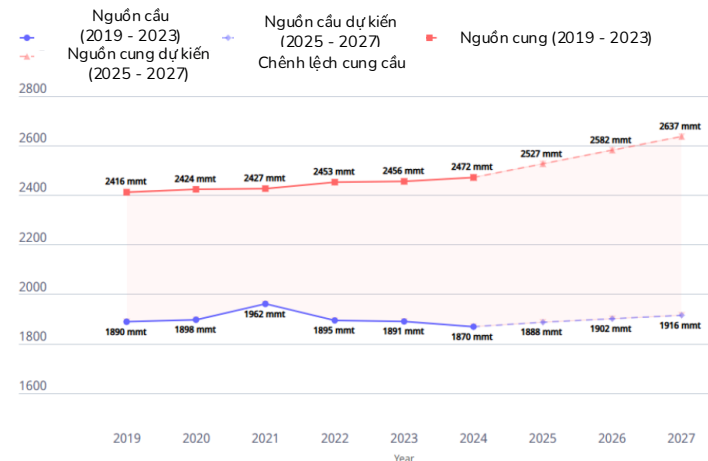
(1) BSC vẫn giữ kỳ vọng giá HRC sẽ tăng nhẹ trong thời gian tới nhờ (1) Việt Nam tạo các hàng rào thuế quan ngăn chặn HRC từ Trung Quốc; (2) Giá thép thế giới phục hồi theo mùa vụ về cuối năm và các chính sách siết môi trường. Hiện tại, mặt bằng giá HRC dao động ở mức 525 – 530 USD/tấn. HPG chưa tăng giá HRC mạnh kể từ sau khi áp thuế CBPG HRC vào Tháng 7.2025. Do đó, BSC cho rằng dư địa tăng giá vẫn còn. BSC kỳ vọng HPG sẽ tăng giá vào Quý 1.2026.

(2) BSC đang theo dõi và đánh giá xu hướng giảm giá của giá nguyên vật liệu trong năm 2026 với bối cảnh ngành thép đang dư cung. BSC kỳ vọng Chính sách phát triển của Trung Quốc giai đoạn 2026 – 2030 đang được trình vào Quý 4.2025, và dự kiến thông qua vào Tháng 3.2026. Theo đó, Trung Quốc sẽ cắt giảm công suất ngành gây ô nhiễm môi trường, giúp mặt bằng giá nguyên vật liệu đầu vào giảm trong thời gian tới.

Hình: Giá HRC công bố đầu tháng của HPG (USD/tấn)



Hình: Dự báo chênh lệch nhu cầu và nguồn cung thép từ năm 2025 - 2027 – OECD



BÁO CÁO CẬP NHẬT

3/11/2025 – HSX: HPG

KHUYẾN NGHỊ: MUA
Giá mục tiêu: 33,170
Upside: +24%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 26,700
Cổ phiếu LH (Triệu): 7,676
Vốn hoá (Tỷ VND): 204,930
Thanh khoản 30n (Triệu): 11.8
Sở hữu nước ngoài: 22%

CẬP NHẬT QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ & DỰ BÁO 2025 – 2026F

So với Báo cáo trước đó, BSC điều chỉnh giảm nhẹ 7% dự báo về doanh thu và 3% dự báo về lợi nhuận của năm 2025 chủ yếu do kết quả kinh doanh Quý 3.2025 thấp hơn so với kỳ vọng của BSC – BSC chủ yếu điều chỉnh giá thép do mặt bằng giá thép xây dựng gần như đi ngang hoặc giảm nhẹ trong Quý 3. Tương ứng, BSC cũng điều chỉnh giảm 3% dự báo lợi nhuận của HPG trong năm 2026.

- Trong năm 2025, BSC dự báo HPG ghi nhận Doanh thu thuần = 166,573 tỷ VND (+20% YoY), LNST – CĐTS = 17,153 tỷ VND (+43% YoY), tương đương EPS FWD 2025 ≈ 2,235 VND/CP.
- Trong năm 2026, BSC dự báo HPG ghi nhận Doanh thu thuần = 204,072 tỷ VND (+23% YoY), LNST – CĐTS = 25,462 tỷ VND (+48% YoY), tương đương EPS FWD 2025 ≈ 3,317 VND/CP.

Kết quả kinh doanh	2023	2024	2025E	2026F	% YoY 2025	% YoY 2026
Doanh thu thuần	118,953	138,855	166,573	204,072	20%	23%
Giá vốn hàng bán	(106,015)	(120,358)	(139,685)	(165,071)	16%	18%
Lợi nhuận gộp	12,938	18,498	26,888	39,001	45%	45%
Thu nhập tài chính	3,173	2,619	2,459	4,098	-6%	67%
Chi phí tài chính	(5,192)	(3,967)	(4,335)	(7,838)	9%	81%
Trong đó: Chi phí lãi vay	(3,585)	(2,287)	(3,169)	(6,613)	39%	109%
Chi phí BH	(1,961)	(2,337)	(3,331)	(3,673)	43%	10%
Chi phí QLDN	(1,307)	(1,546)	(1,499)	(1,633)	-3%	9%
Lãi từ HĐKD	7,651	13,267	20,181	29,955	52%	48%
Thu nhập khác, ròng	(630)	426	-	1	-100%	
Lợi nhuận trước thuế	7,793	13,693	20,181	29,956	47%	48%
Thuế TNDN	81	(1,673)	(3,027)	(4,493)	81%	48%
Lợi nhuận sau thuế	6,800	12,020	17,154	25,463	43%	48%
Lợi ích CĐKKS	(35)	0	1	1	43%	48%
LNST – CĐTS	6,835	12,020	17,153	25,462	43%	48%
Giả định						
Doanh thu	126,884	143,232	166,573	204,072	21%	23%
Sản xuất thép	119,647	134,231	157,286	194,121	22%	23%
Nông nghiệp	6,370	6,906	8,287	8,702	20%	5%
Bất động sản	867	2,095	1,000	1,250	-52%	25%
Biên lợi nhuận gộp	10.9%	13.3%	16.1%	19.1%	3%	3%
Sản lượng	8,062,261	9,368,635	12,278,946	14,919,819	31%	22%
Phôi thép	457,131	814,731	814,731	896,204	0%	10%
Thép xây dựng	3,787,853	4,475,418	4,743,943	5,028,580	6%	6%
Ổng thép	683,680	706,938	869,534	913,010	23%	5%
Tôn mạ	337,560	446,411	446,411	468,732	0%	5%
HRC	2,796,037	2,925,137	5,404,327	7,613,293	85%	41%

BÁO CÁO CẬP NHẬT

3/11/2025 – HSX: HPG

KHUYẾN NGHỊ: MUA
 Giá mục tiêu: 33,170
 Upside: +24%

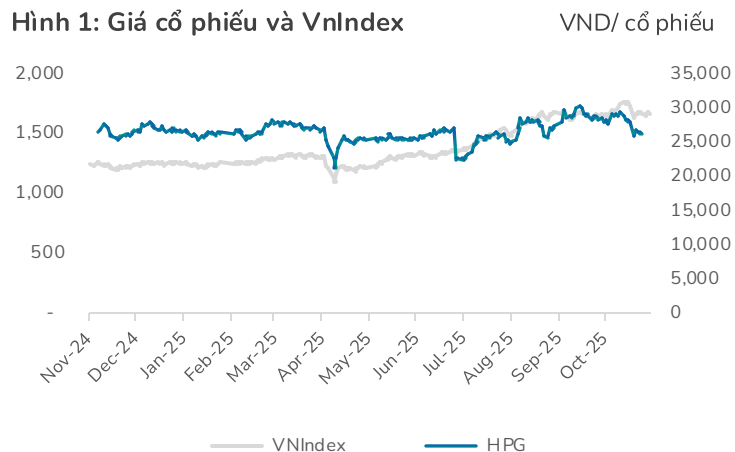
Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 26,700
 Cổ phiếu LH (Triệu): 7,676
 Vốn hoá (Tỷ VND): 204,930
 Thanh khoản 30n (Triệu): 11.8
 Sở hữu nước ngoài: 22%

CẬP NHẬT KHUYẾN NGHỊ CỦA BSC

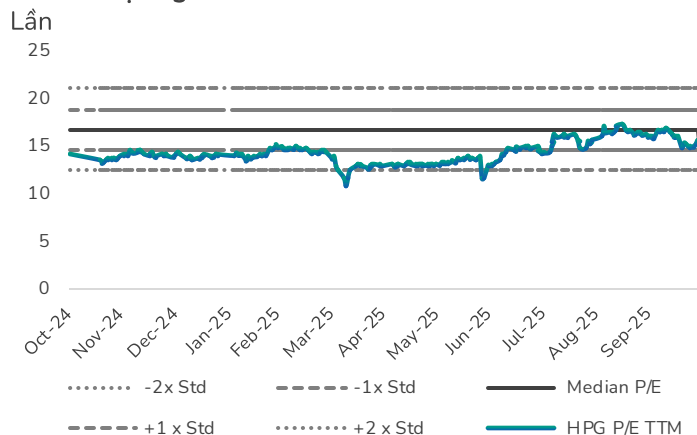
BSC đã khuyến nghị **MUA** đối với HPG xuyên suốt qua các báo cáo từ năm 2024 tới nay. Tại Báo cáo này, Chúng tôi duy trì khuyến nghị **MUA** với giá trị hợp lý năm tại năm 2026 là 33,170 VNĐ/CP (Upside **+24%** so với giá đóng cửa ngày 31/10/2025) với P/E mục tiêu = 10x. Giá mục tiêu của BSC đã phản ánh nhà máy Dung Quất 2 chạy 90% công suất vào cuối năm 2026. BSC cho rằng điểm rơi lợi nhuận của HPG sẽ vào 1H.2026 sau khi Việt Nam thông qua áp thuế chống lẩn tránh đối với HRC khổ lớn.

Hình 1: Giá cổ phiếu và VnIndex



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3: Định giá P/E

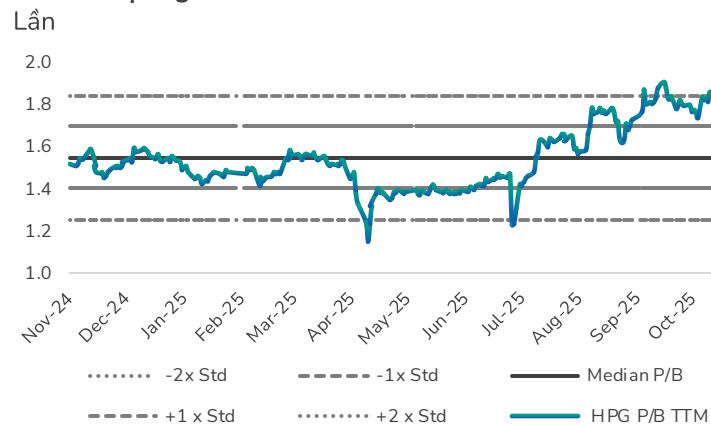


Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2: Bảng định giá HPG

Định giá P/E	Giá trị
EPS FWD 2026	3,317
P/B mục tiêu	10x
Giá mục tiêu năm 2026	33,170 VNĐ/CP

Hình 4: Định giá P/B



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

3/11/2025 – HSX: HPG

KHUYẾN NGHỊ: MUA
Giá mục tiêu: 33,170
Upside: +24%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VNĐ): 26,700
Cổ phiếu LH (Triệu): 7,676
Vốn hoá (Tỷ VNĐ): 204,930
Thanh khoản 30n (Triệu): 11.8
Sở hữu nước ngoài: 22%

PHỤ LỤC – CẬP NHẬT CÁC SỰ KIỆN TRONG QUÝ 3.2025

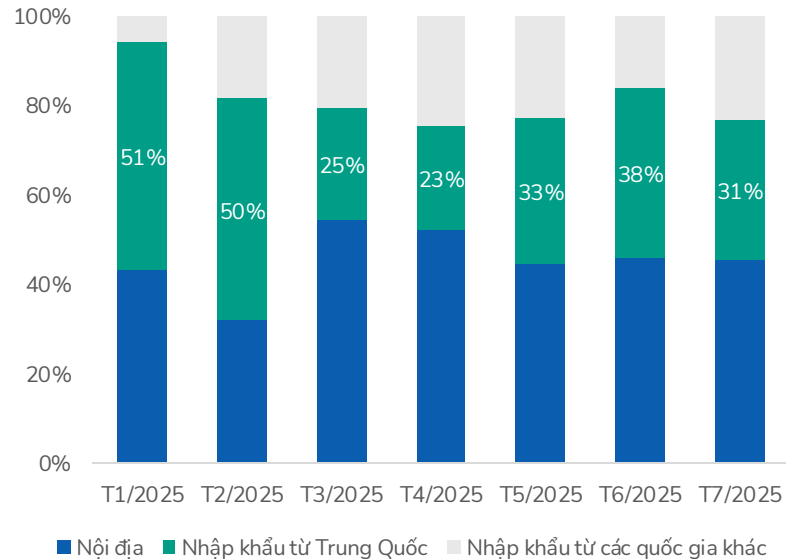
1. Khởi xướng điều tra áp thuế chống lẩn tránh đối với HRC khổ rộng từ Trung Quốc- kỳ vọng áp tạm thời vào Quý 1.2026

Như đã đề cập tại Báo cáo ngành, BSC cho rằng chính sách áp thuế CBPG HRC từ Trung Quốc tiếp tục có hiệu quả. Thị phần thép Trung Quốc giảm từ 51% T1.2025 xuống còn 31% T7.2025, tương đương 400,000 -450,000 tấn HRC/tháng. Nếu loại bỏ đi phần HRC khổ rộng >1,800 mm, BSC ước tính thị phần Trung Quốc hiện tại chỉ còn 18%-20% tương đương 200,000 – 250,000 tấn HRC/tháng.

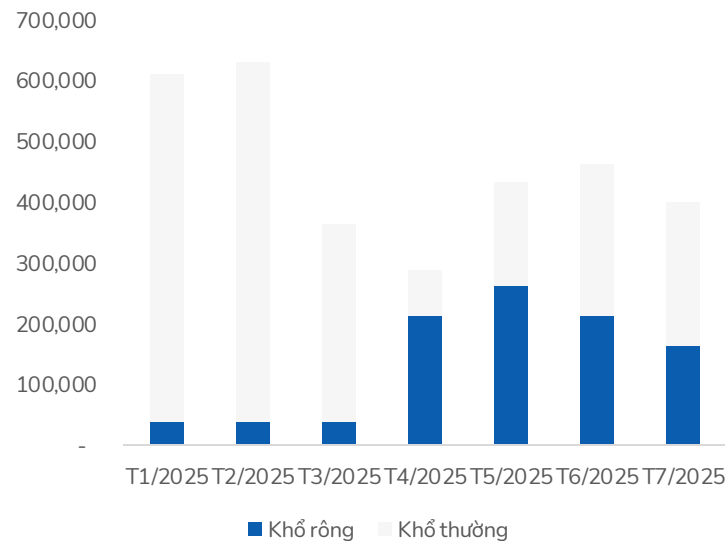
Ngày 10/9/2025, Bộ Công thương đã tiếp nhận Hồ sơ yêu cầu Chống lẩn tránh thuế CBPG đối với thép HRC khổ rộng từ Trung Quốc. Hiện tại, sản lượng thép HRC khổ rộng dao động ở mức 200,000 – 250,000 tấn/tháng (so với cùng kỳ <50,000 tấn/tháng). Với số liệu hiện tại, BSC cho rằng Bộ Công thương sẽ khởi xướng điều tra và công bố vào Tháng 10.2025. BSC lưu ý đây là vụ kiến chống lẩn tránh, do đó, áp thuế dựa trên thuế CBPG HRC khổ thường. **Thời gian có kết quả chống lẩn tránh và áp thuế CBPG sớm nhất là vào Quý 1.2026** (Chi tiết các mốc thời gian quan trọng, Quý nhà đầu tư tham khảo tại [Báo cáo chuyên đề sau](#)).

2. VinGroup thành lập VinMetal – VĐT 10,000 tỷ VNĐ: Hiện tại, chưa rõ nhà máy Vinmetal sản xuất (1) Chu trình dài, có sản xuất phôi, hay (2) Mua phôi về dập, cắt, gia công. **Tuy nhiên, đối với số vốn đầu tư 10,000 tỷ VNĐ/ 5 triệu tấn thép, BSC cho rằng nhiều khả năng là nhà máy gia công.** Số vốn này không đủ để xây dựng nhà máy chu trình dài 5 triệu tấn thép. (Nhà máy thép Hải Dương GD3 2015: 4000 tỷ VNĐ/ 0.75 triệu tấn thép, Dung Quất 2: 85,000 tỷ/5.6 triệu tấn thép). Trong trường hợp, nhà máy VinMetal chỉ là nhà máy gia công, BSC đánh giá sẽ gần như không ảnh hưởng tới quan điểm của BSC về HPG. BSC sẽ cập nhật tiếp đánh giá về dự án này trong các Báo cáo tiếp theo.

Hình: Thị phần thép HRC nhập khẩu từ Trung Quốc giảm xuống 31% tại T7.2025



Hình: Sản lượng thép HRC khổ rộng đạt 600,000 – 750,000 tấn/quý (gấp 3-4 lần so với Q1.2025 (ĐV: Tấn)



BÁO CÁO CẬP NHẬT

3/11/2025 – HSX: HPG

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	33,170
Upside:	+24%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VNĐ):	26,700
Cổ phiếu LH (Triệu):	7,676
Vốn hoá (Tỷ VNĐ):	204,930
Thanh khoản 30n (Triệu):	11.8
Sở hữu nước ngoài:	22%

PHỤ LỤC: BẢNG TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3.2025

Chỉ tiêu	Q3.2024	Q3.2025	%QoQ	%YoY	9T.2024	9T.2025	%YoY	2025F mới
Doanh thu thuần	33,956	36,407	1%	7%	104,364	109,940	5%	166,573
Giá vốn	(29,225)	(30,320)	3%	4%	(90,231)	(91,838)	2%	(139,685)
Lãi gộp	4,731	6,087	-8%	29%	14,133	18,101	28%	26,888
Doanh thu tài chính	528	712	43%	35%	1,925	1,648	-14%	2,459
Chi phí tài chính	(833)	(1,073)	10%	29%	(2,959)	(3,023)	2%	(4,335)
Trong đó: Lãi vay	(525)	(812)	85%	55%	(1,725)	(1,878)	9%	(3,169)
Lãi từ CTLK	-	-	-	-	-	-	-	(3,331)
Chi phí bán hàng	(720)	(799)	-3%	11%	(2,107)	(2,362)	12%	(1,499)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(322)	(356)	10%	11%	(1,028)	(1,025)	0%	20,181
Lãi từ HĐKD								
Thu nhập khác, ròng	27	57	394%	109%	443	102	-77%	-
Lợi nhuận trước thuế	3,412	4,628	-7%	36%	10,407	13,440	29%	20,181
Thuế	(391)	(616)	-13%	58%	(362)	(1,814)	402%	(3,027)
Lợi nhuận sau thuế	3,022	4,012	-6%	33%	9,210	11,627	26%	17,154
Lợi ích CĐTS	(1)	24	208%	-1978%	(2)	37	-1671%	1
LNST - CĐTS	3,023	3,988	-6%	32%	9,213	11,589	26%	17,153
Doanh thu								
Thép	31,355	33,912	1%	8%	97,871	104,031	6%	
Nông nghiệp	1,833	2,031	-9%	11%	4,892	6,258	28%	
Bất động sản	768	464	233%	-40%	1,614	826	-49%	
Sản lượng	2,337,019	2,845,482	-3%	22%	6,826,502	8,427,657	23%	
Thép xây dựng	1,072,265	1,062,729	-17%	-1%	3,235,814	3,531,461	9%	
Phôi thép	216,792	171,445	15%	-21%	502,844	514,580	2%	
Thép ống	185,626	225,263	4%	21%	503,000	627,612	25%	
Tôn mạ	121,911	120,219	9%	-1%	344,000	320,045	-7%	
HRC/CRC	740,425	1,265,826	8%	71%	2,240,844	3,433,959	53%	
Giá bán niêm yết (VNĐ/kg)								
Thép xây dựng	12,578	12,910	2%	3%	13,523	12,631	-7%	
Thép ống	18,633	19,600	0%	5%	18,956	19,511	3%	
Tôn mạ	24,767	25,133	-1%	1%	25,033	25,267	1%	
HRC/CRC (USD/tấn)	532	514	-1%	-3%	571	516	-10%	
Biên lợi nhuận gộp	13.9%	16.7%	-1.6%	2.8%	14%	16.5%	3%	
Biên lợi nhuận ròng	9%	11%	-1%	2.1%	9%	11%	2%	

BÁO CÁO CẬP NHẬT

3/11/2025 – HSX: HPG

KHUYẾN NGHỊ: MUA
Giá mục tiêu: 33,170
Upside: +24%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VNĐ): 26,700
Cổ phiếu LH (Triệu): 7,676
Vốn hoá (Tỷ VNĐ): 204,930
Thanh khoản 30n (Triệu): 11.8
Sở hữu nước ngoài: 22%

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA MẠNH	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 30% trở lên
MUA	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 15% đến 30%
NẮM GIỮ	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến 15%
BÁN	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%

Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Ví mô – Thị Trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm Ngân hàng, Tài chính

Dương Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Minhdq@bsc.com.vn

Đoàn Minh Trí

Chuyên viên phân tích

Tridm@bsc.com.vn

Nhóm Bất Động Sản, VLXD

Phạm Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Minhpq@bsc.com.vn

Lâm Việt

Chuyên viên phân tích cao cấp

Vietl@bsc.com.vn

Nguyễn Công Hoàng Duy

Chuyên viên phân tích

Duyndch@bsc.com.vn

Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Tuntc@bsc.com.vn

Lưu Thuỳ Linh

Chuyên viên phân tích

Linhlt2@bsc.com.vn

Nguyễn Dân Trường

Chuyên viên phân tích

Truongnd@bsc.com.vn

Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics

Phạm Thị Minh Châu

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Chauptm@bsc.com.vn

Trần Lâm Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtl@bsc.com.vn

Trần Nguyễn Tường Huy

Chuyên viên phân tích

Huytnt@bsc.com.vn

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

